

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày: 20 - 5 -2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ: Số 2 , phường C, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tiết Văn T, Chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho ông Tiết Văn Thành: Ông Phan Vinh H, Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng A, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền theo Quyết định số 510/2018/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và Quyết định số 34/QĐ-NHNo-TCTL ngày 06/3/2019).

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Vinh Hiển: Ông Nguyễn Thanh Khoa N, Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A , là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 53/GUQ-NHNo-TH ngày 19/5/2020).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K;

Địa chỉ: Số 83 đường L, tổ 12, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1979, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 83 đường L, tổ 12, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2019 của nguyên đơn – Ngân hàng A và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng A - Chi nhánh Tân Hưng, Tây Ninh (viết tắt Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K (viết tắt Công ty K) có ký kết hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Ngày 17/4/2017, ký kết hợp đồng tín dụng thứ nhất số 5710-LAV-201700446 vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng; phương thức trả nợ là trả nợ gốc và lãi 03 tháng/kỳ; ngày trả nợ cuối cùng là 17/4/2020; hình thức vay là thế chấp tài sản bảo đảm là 02 xe ô tô Ford Transit của Công ty K biển số 70B014.62 và biển số: 70B103.22 theo Hợp đồng bảo đảm số 257/2017/HĐTC ngày 17/4/2017; mức lãi suất là 10,8%/năm; mục đích vay là mua 2 xe FORD TRANSIT DDOWIF 2017. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Số tiền nợ gốc Công ty K còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 5710-LAV-201700446 là 755.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/4/2020 là 192.054.694 đồng.

Ngày 18/5/2017, Ngân hàng và Công ty K tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng thứ hai số 5710-LAV-201700625 vay số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng; phương thức trả nợ là trả nợ gốc và lãi 03 tháng/kỳ; ngày trả nợ cuối cùng là 17/5/2020; hình thức vay là thế chấp tài sản bảo đảm là 02 xe ô tô KAMAZ của Công ty K biển số: 70C102.27 và biển số: 70C103.35 theo Hợp đồng bảo đảm số 383/2017/HĐTC ngày 18/5/2017; mức lãi suất là 10,8%/năm; mục đích vay là mua 2 xe tải KAMAZ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Số nợ gốc Công ty K còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 5710-LAV-201700625 là 1.660.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/4/2020 là 427.413.845 đồng.

Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, liên hệ làm việc trực tiếp và tạo điều kiện cho Công ty K thanh toán nhưng Công ty K vẫn né tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty K thanh toán toàn bộ một lần nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng đã ký, tổng cộng Công ty K phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.034.468.539 (ba tỷ, không trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi chín) đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Nếu Công ty K không trả nợ, yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là 01 xe Hyundai i10 biển kiểm soát 70A-107.61 và các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 257/2017/HĐTC ngày 17/4/2017 và Hợp đồng thế chấp 383/2017/HĐTC ngày 18/5/2017 để thu hồi nợ. Do Công ty K đã vi phạm các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu Công ty K thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K, đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị Xuân H hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành làm việc được với bà H. Bà H phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn thay đổi người đại diện hợp pháp của ông Phan Vinh Hiên là ông Nguyễn Thanh Khoa Nguyên, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A theo Văn bản ủy quyền số 53/GUQ-NHNo-TH ngày 19/5/2020.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Khoa Nguyên yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K trả số tiền gốc 2.415.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 20/5/2020 là 651.230.011 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 02 xe Ford Transit biển kiểm soát 70B014.62 và 70B013.22; 02 xe tải KAMAZ biển kiểm soát 70C-102.27 và 70C-103.35. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe Hyundai i10 biển kiểm soát 70A-107.61 vì trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty K thì xe Hyundai i10 đã được đảm bảo cho khoản vay khác nhưng do Công ty K đã thanh toán xong khoản vay đó nên hai bên thỏa thuận dùng xe Hyundai i10 đảm bảo cho khoản vay của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên. Việc thỏa thuận này không được lập thành văn bản. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tổng cộng gồm 05 chiếc xe.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng A khu vực mía đường Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2017 và hợp đồng tính dụng ngày 18/5/2017, Công ty TNHH MTV K có vay số tiền trên của Ngân hàng là có thật. Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khu vực mía đường Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh, buộc Công ty TNHH MTV K trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.415.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2020 là 651.230.011 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 3.066.230.011 đồng, yêu cầu trả tiền lãi sau ngày 20/5/2020 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng 5710-LAV-201700446 ngày 17/4/2020 và hợp đồng số 5710-LAV-201700625 ngày 18/5/2020 mà hai bên đã ký kết.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp là 01 xe Hyundai i10 (số máy G3LAFM402361, số khung 51AAGM331372, biển số 70A-107.61).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty K, đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Thị Xuân H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và Công ty K có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Công ty K ký 02 hợp đồng tín dụng lần lượt vào các ngày 17/4/2017 và 18/5/2017 nhưng kể từ ngày 17/7/2017 và 18/8/2017 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 17/12/2019 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty K hoàn trả số tiền nợ gốc và nợ lãi nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Công ty K trả tiền gốc 2.415.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2020 là 651.230.011 đồng, tổng cộng gốc và lãi 3.066.230.011 đồng, yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ, thấy rằng:

Việc Công ty TNHH MTV Kcó vay của Ngân hàng A tổng số tiền 3.300.000.000 (ba tỷ ba trăm triệu) đồng là có thật, được thể hiện qua hợp đồng tín dụng số 5710-LAV-201700446 ngày 17/4/2017 và hợp đồng tín dụng số 5710-LAV-201700625 ngày 18/5/2017, có chữ ký của người vay là giám đốc Công ty K bà Lê Thị Xuân H. Mục đích vay mua 2 xe Ford Transit và 2 xe tải Kamaz. Thời hạn vay là 36 tháng, hình thức vay là thế chấp tài sản bảo đảm. Đến ngày 17/7/2017 và ngày 18/8/2018, Công ty K lần lượt vi phạm nghĩa vụ trả nợ hai khoản vay của hai hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện. Hiện tại, Công ty K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 2.415.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án cho đại diện theo pháp luật của Công ty K là bà Lê Thị Xuân H nên Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương và xác định Công ty K cùng bà H vẫn còn địa chỉ và Hộ khẩu thường trú tại địa phương. Bà H sang Campuchia làm ăn từ đầu năm 2019, khoảng 2, 3 tháng về một lần. Đồng thời, bà H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án. Việc bà H vắng mặt không đến Tòa án làm việc là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật quy định.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty K hoàn trả số tiền gốc và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký kết là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc Công ty K trả cho Ngân hàng số tiền gốc 2.415.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/5/2020 là 651.230.011 đồng (làm tròn 651.230.000 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 3.066.230.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh của 02 hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty K thanh toán xong khoản tiền gốc.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp:

Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 257/2017/HĐTC ngày 17/4/2017 là 02 xe Ford transit biển số 70B014.62, biển số 70B013.22 và Hợp đồng thế chấp số 383/2017/HĐTC ngày 18/5/2017 là 02 xe Kamaz biển số 70C-102.27, biển số 70C-103.35; 01 xe Huyndai i10 biển số 70A-107.61 để thu hồi nợ, thấy rằng:

Việc Công ty K thế chấp tài sản cho Ngân hàng gồm 02 xe Ford transit và 02 xe Kamaz đảm bảo cho 02 khoản vay của 02 hợp đồng tín dụng số 5710-LAV-201700446 ngày 17/4/2017 và số 5710-LAV-201700625 ngày 18/5/2017 là có thật,

được thể hiện qua hai hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/4/2017 và 18/5/2017. Hai hợp đồng thế chấp đều được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về đăng ký thế chấp. Do Công ty K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng là hoàn toàn có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 299, 317 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm của 02 hợp đồng thế chấp ngày 17/4/2017 và 18/5/2017.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng trình bày 01 xe Hyundai i10 biển số 70A-107.61 đã được đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng tín dụng khác nhưng Công ty K đã trả xong khoản vay đó nên hai bên thỏa thuận xe Hyundai i10 là tài sản đảm bảo cho 02 hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2017, 18/5/2017. Việc thỏa thuận này không được lập thành văn bản. Trong đơn khởi kiện ngày 23/9/2019, Ngân hàng không yêu cầu xử lý; trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của Ngân hàng yêu cầu xử lý xe Hyundai i10 nhưng cũng không làm đơn khởi kiện; tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp xe Hyundai i10. Hội đồng xét xử xét thấy: Xe Hyundai i10 là tài sản thế chấp cho khoản vay của hợp đồng tín dụng khác. Việc hai bên thỏa thuận đảm bảo cho 02 hợp đồng nêu trên hoàn toàn không thể hiện bằng văn bản. Đồng thời, trong quá trình giải quyết Ngân hàng có yêu cầu xử lý nhưng không làm đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét, giải quyết đối với yêu cầu này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Buộc Công ty K, đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị Xuân H phải chịu 93.325.000 (chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng A tổng cộng số tiền 3.066.230.000 (ba tỷ không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi nghìn) đồng, trong đó: Tiền gốc là 2.415.000.000 (hai tỷ, bốn trăm mười lăm triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2020 là 651.230.000 (sáu trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày 21/5/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đồng tín dụng số 5710-LAV-201700446 được ký vào ngày 17/4/2017 và hợp đồng tín dụng số 5710-LAV-201700625 được ký vào ngày 18/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ đối với:

01 xe Ford Transit (màu sơn: trắng; biển số: 70B014.62; năm sản xuất 2017), giấy đăng ký xe ô tô số 015810 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tây Ninh cấp ngày 13/4/2017, tên chủ xe: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K theo Hợp đồng thế chấp số 257/2017/HĐTC ngày 17/4/2017;

01 xe Ford Transit (màu sơn: trắng; biển số: 70B103.22; năm sản xuất 2017), giấy đăng ký xe ô tô số 015182 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tây Ninh cấp ngày 13/4/2017, tên chủ xe: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K theo Hợp đồng thế chấp số 257/2017/HĐTC ngày 17/4/2017;

01 xe tải KAMAZ (màu sơn: vàng; biển số: 70C102.27; năm sản xuất 2017), giấy đăng ký xe ô tô số 015810 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tây Ninh cấp ngày 13/5/2017, tên chủ xe: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K theo Hợp đồng thế chấp số 383/2017/HĐTC ngày 18/5/2017;

01 xe tải KAMAZ (màu sơn: vàng; biển số: 70C103.35; năm sản xuất 2017), giấy đăng ký xe ô tô số 015809 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tây Ninh cấp ngày 13/5/2017, tên chủ xe: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K theo Hợp đồng thế chấp số 383/2017/HĐTC ngày 18/5/2017.

2. Về án phí: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K phải chịu 93.325.000 (chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A 40.150.000 (bốn mươi triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007038 ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (L).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương